



## BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 8 NĂM 2021

### A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH

#### ● CHÍNH PHỦ

##### 1. Thông báo số 209/TB-VPCP ngày 05 tháng 8 năm 2021

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về một số giải pháp miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19

- Thường trực Chính phủ và các cơ quan tham dự cuộc họp cơ bản nhất trí với các giải pháp miễn, giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 theo đề xuất của Bộ Tài chính tại cuộc họp trên tinh thần: các giải pháp khi được ban hành cần phát huy hiệu quả cao nhất, hỗ trợ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp, giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết để có thể thực hiện ngay; cần nhắc phân tích, đánh giá kỹ tác động giảm thuế thu nhập đối với các đối tượng, về thuế giá trị gia tăng cần nhắc mở rộng đối tượng đảm bảo công bằng, tham vấn thêm ý kiến cộng đồng doanh nghiệp. Thời hạn áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế trước mắt thực hiện trong năm 2021.
- Bộ Tài chính khẩn trương tổng hợp ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc tiếp tục giảm tiền thuê đất theo đề xuất tại Tờ trình số 123/TTr-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính; tiếp tục rà soát đề xuất các biện pháp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, đồng thời nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp tăng thu, giảm chi ngân sách nhà nước, báo cáo Chính phủ.
- ...

##### 2. Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định này. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.



## B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN - TRẢ LỜI

### • TỔNG CỤC THUẾ

#### 3. Số 2921/TCT-CS ngày 03 tháng 8 năm 2021

V/v chính sách thuế

Đối với khoản chi mua và tiêm vắc xin ngừa Covid-19 cho người lao động trong doanh nghiệp, nếu đáp ứng các điều kiện các khoản chi được trừ và không thuộc các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

#### 4. Số 2953/TCT-TTKT ngày 06 tháng 8 năm 2021

V/v: Chính sách thuế

- Công ty A chỉ phát sinh giao dịch liên kết với đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp với Công ty A và không bên nào hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ thì Công ty A được miễn kê khai xác định giá giao dịch liên kết tại mục III, mục IV, nhưng phải kê khai căn cứ miễn trừ tại mục I, mục II tại mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

- Công ty A là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch liên kết với Công ty B trong các kỳ tính thuế từ năm 2017 đến năm 2019 thì Công ty A thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ. Theo đó, trường hợp trong năm 2017, 2018, 2019 Công ty A có phát sinh chi phí lãi vay thì chi phí lãi của Công ty A được xác định theo quy định của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP; Nghị định số 68/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có liên quan.

#### 5. Số 3061/TCT-KK ngày 13 tháng 8 năm 2021

V/v kê khai thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Trường hợp người nộp thuế có phát sinh hoạt động xây dựng, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh thì người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp thuế theo hướng dẫn tại điểm a, điểm e khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1đ, khoản 6 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính. Số thuế đã nộp vãng lai tại các tỉnh khác được kê khai vào chỉ tiêu “[39] Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh” trên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT của trụ sở chính.

### • CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

#### 6. Số 31563/CTHN-TTHT ngày 13 tháng 08 năm 2021

V/v hướng dẫn kê khai, khấu trừ thuế GTGT

- Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực LOD có hoạt động đào tạo dạy ngoại ngữ, dạy nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng cho các ứng viên thực hiện hợp đồng xuất khẩu lao động phù hợp với quy định của pháp luật và thuộc trường hợp hướng dẫn tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì hoạt động này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch



vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC không được khấu trừ. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định, trừ số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Trường hợp Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực LOD có hoạt động kinh doanh dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT. Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Công ty hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

#### 7. **Số 31558/CTHN-TTHT ngày 13 tháng 08 năm 2021**

V/v thuế nhà thầu

Công ty nước ngoài liên danh với công ty Việt Nam cung cấp hàng hoá tại Việt Nam theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hoá vào đến lãnh thổ Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.

#### 8. **Số 31911/CTHN-TTHT ngày 17 tháng 8 năm 2021**

Về việc kê khai, nộp thuế thay hộ, cá nhân kinh doanh

- Doanh nghiệp chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho cá nhân là các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân thì khi chi trả cho cá nhân doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân theo tờ khai thuế mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.
- Kể từ ngày 1/8/2021, doanh nghiệp chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho cá nhân là các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

#### 9. **Số 31912/CTHN-TTHT ngày 17 tháng 8 năm 2021**

V/v chính sách thuế TNDN

- Năm 2020 Công ty có phát sinh thu nhập tại Đài Loan, (nước đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam) đã chịu thuế TNDN (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế TNDN) ở Đài Loan, số thuế đã nộp đúng theo quy định của luật nước



ngoài và quy định tại Hiệp định thì số tiền thuế đã nộp (hoặc được coi như đã nộp) tại Đài Loan sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam nếu đảm bảo các điều kiện và thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 48 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Đối với số thuế TNDN đã nộp tại nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế thì Công ty thực hiện kê khai vào Phụ lục 03-4/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và thể hiện tại Chi tiêu C15- Số thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế trên Tờ khai quyết toán thuế TNDN (mẫu số 03/TNDN) ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

**10. Số 32076/CTHN-TTHT ngày 19 tháng 8 năm 2021**

V/v thuế TNCN đối với khoản chi trả thêm cho lao động thử việc

Công ty TNHH Bee System Việt Nam chi trả thêm cho người lao động thử việc (không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) cùng lúc với kỳ lương một khoản tiền được xác định là các khoản lợi ích bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công mà người lao động được hưởng thì phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân.

**11. Số 32075/CTHN-TTHT ngày 19 tháng 8 năm 2021**

V/v hoá đơn cho hoạt động thuê nhân công

- Công ty có phát sinh hợp đồng thuê nhân công với cá nhân không kinh doanh thì thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế TNCN theo quy định về tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% đối với thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần trở lên trước khi trả cho cá nhân, không phân biệt cá nhân là đại diện cho nhóm cá nhân. Cơ quan Thuế không cấp hoá đơn lẻ cho cá nhân đối với trường hợp này.
- Trường hợp Công ty có phát sinh hợp đồng thuê nhân công với cá nhân kinh doanh thì cơ quan Thuế quản lý của cá nhân kinh doanh bán hoá đơn cho cá nhân theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.
- Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.

**12. Số 32221/CTHN-TTHT ngày 23 tháng 8 năm 2021**

V/v hướng dẫn về hoàn thuế TNCN

- Người nộp thuế khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế mà không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì bị xử phạt theo Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Đối với trường hợp khai sai, người nộp thuế đã khai bổ sung hồ sơ khai thuế và đã tự giác nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế phát hiện không qua thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc trước khi cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện thì không xử phạt vi phạm hành chính.
- Trường hợp, trong năm tính thuế 2019, 2020, cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là con đẻ thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc nêu trên kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm c.2.3 khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

**13. Số 32864/CTHN-TTHT ngày 27 tháng 8 năm 2021**

V/v hướng dẫn về xuất hoá đơn

- Trong thời gian từ ngày Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 được ban hành đến ngày 30/6/2022, các Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ vẫn còn hiệu lực thi hành. Trong thời gian nêu trên, trường hợp cơ quan thuế chưa thông báo đơn vị chuyển đổi để sử dụng hoá đơn điện tử theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì đơn vị vẫn áp dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Trường hợp khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần (kể cả trường hợp người mua không lấy hoá đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có)) và trường hợp bán hàng hoá dịch vụ có giá trị dưới 200.000 đồng, người mua yêu cầu lấy hoá đơn thì Công ty phải lập hoá đơn theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và Điều 18 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính nêu trên.

**XXXXXXXXXXXX**